

Số: 10/2021/QĐST-DS

C, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2020/TLST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: 108 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th-Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Anh Q, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 01 T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn P1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn P1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng đã được các bên giao kết:

Bị đơn là ông Phạm Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D công nhận tính đến ngày 20/01/2021, ông T1 và bà D còn nợ của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 20/01/2021 là 204.103.629 đồng, tổng cộng là 654.103.629 đồng (*sáu trăm năm mươi bốn triệu, một trăm không ba nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng*). Theo hợp đồng tín dụng số 816/2017-HĐCVTL/NHCT500-PHAMVANTINH, ngày 26/6/2017.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Bị đơn là ông Phạm Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C-Chi nhánh G số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 20/01/2021 là 204.103.629 đồng, tổng cộng là 654.103.629 đồng (sáu trăm năm mươi bốn triệu, một trăm không ba nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng), một lần, vào ngày 20/4/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày hòa giải thành là ngày 20/01/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Nếu đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên, mà bị đơn là ông Phạm Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử lý các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 713/HĐTC ngày 24/6/2015, đã được công chứng và đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 26 và 27, tờ bản đồ số 87, có địa chỉ tại thôn L, Xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 540673 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/6/2015.

Trường hợp ông T1 và bà D đã thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn thì nguyên đơn có nghĩa vụ phải trả lại cho ông T1 và bà D giấy tờ chứng nhận tài sản thế chấp là bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 540673 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/6/2015.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông T1 và bà D chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng và có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C-Chi nhánh G số tiền 3.000.000 đồng.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Ông T1 và bà D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.082.073 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C-Chi nhánh G số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 14.670.400 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0010937 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- THADS huyện Chư Pưh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ